

KHU VỰC CÔNG NGHIỆP VÀ BÃY PHÁT TRIỂN: THAM KHẢO BÀI HỌC CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CHO TỈNH PHÚ THỌ

Hoàng Thị Thu Huyền

Tóm tắt: Để hiện thực hóa mục tiêu phát triển của tỉnh Phú Thọ theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 05/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, việc cảnh báo nguy cơ của bẫy phát triển là rất cần thiết. Thực tiễn quá trình phát triển thời gian qua của Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy mối liên quan giữa sự sụt giảm tỷ trọng khu vực công nghiệp và sự chậm lại của tăng trưởng GRDP với thu nhập bình quân đầu người đang khá xa mức thu nhập cao. Dựa trên những phân tích về tình hình phát triển công nghiệp, tăng trưởng GRDP, thu nhập bình quân của tỉnh Phú Thọ thời gian qua, đặt trong mục tiêu phát triển của thời kỳ quy hoạch tỉnh và tham khảo bài học của Thành phố Hồ Chí Minh, bài viết cảnh báo về nguy cơ phát triển đến từ một số vấn đề của khu vực công nghiệp và đưa ra khuyến nghị góp phần tránh bẫy phát triển cho tỉnh Phú Thọ.

Từ khóa: Bẫy phát triển; Công nghiệp; Phú Thọ; Quy hoạch; Thành phố Hồ Chí Minh.

Đặt vấn đề

Trong quá trình phát triển của các quốc gia trên thế giới, bẫy phát triển thường được cảnh báo như là bẫy thu nhập trung bình, bẫy nghèo đói, bẫy “giải công nghiệp hóa sớm”. Nhìn chung, bẫy phát triển được hiểu là trạng thái liên tục ổn định của phát triển thấp, tăng trưởng thấp dài hạn hoặc dừng tăng trưởng và suy thoái tạo ra tình trạng trì trệ về thu nhập (Diemer et al, 2022). Sự chậm lại có thể xảy ra ở bất kỳ cấp độ nào trong một hệ thống hoặc đối với toàn bộ hệ thống (Aiyar et al, 2013). Việc rơi vào trạng thái cân bằng xấu này thường có liên quan đến cơ chế tự củng cố đã tạo ra các thất bại về mặt thể chế hoặc năng suất trì trệ, do đó cần có cú sốc chính sách hoặc một số thay đổi về mặt cấu trúc để thoát khỏi bẫy (Azariadis và Stachurski Citation, 2005).

Trong khi đó, ngay từ các lý thuyết tăng trưởng cổ điển đã gián tiếp đề cập tới ảnh hưởng của cơ cấu kinh tế tới tăng trưởng bằng việc khẳng định cần bảo đảm cơ cấu nguồn lực hợp

lý thì tăng trưởng mới được bảo đảm. Đối với các nước đang phát triển thì đa số đang ở giai đoạn 3 của lý thuyết về các giai đoạn phát triển (W. Rostow, 1960) - giai đoạn cất cánh với cơ cấu kinh tế là công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ mà công nghiệp chế tạo là đầu tàu và có tốc độ tăng trưởng nhanh. Một số ít quốc gia có thể chuẩn bị sang giai đoạn 4 - là giai đoạn trưởng thành, có cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp với nhiều ngành công nghiệp mới phát triển, nông nghiệp được cơ giới hóa, năng suất cao, nhu cầu thanh toán quốc tế tăng nhanh, khoa học công nghệ được áp dụng phổ biến.

Lịch sử phát triển kinh tế cũng cho thấy mối quan hệ mật thiết và phức tạp giữa các quá trình tăng trưởng kinh tế và những thay đổi trong cơ cấu kinh tế, ở đó tăng trưởng kinh tế dẫn đến thay đổi cơ cấu hoặc thay đổi cơ cấu kinh tế tạo ra tăng trưởng. Điều này là kết quả của quá trình một công ty, ngành, khu vực hoặc nền kinh tế quốc gia ứng phó với áp lực cạnh tranh mới và

các cơ hội mới (James Medhurst; Nick Henry, 2011). Hơn thế nữa, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của một quốc gia không chỉ đánh giá được chất lượng tăng trưởng kinh tế của quốc gia đó mà còn phản ánh được bản chất của quá trình công nghiệp hóa (Mai Văn Tân, 2014).

Như vậy có thể thấy, để thực hiện được các mục tiêu phát triển, không rơi vào bẫy tăng trưởng thấp hoặc suy giảm, nhất là ở các nước đang phát triển, cũng như ở những khu vực/vùng đang trong giai đoạn cất cánh, thì việc tăng trưởng của các khu vực kinh tế phải được duy trì ở trạng thái và tỷ trọng phù hợp. Trong đó, tỷ trọng chung của khu vực công nghiệp cũng như của các ngành công nghiệp cơ bản, ngành công nghiệp mới giữ vai trò then chốt.

Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch tỉnh) đề ra mục tiêu kinh tế thời kỳ 2021-2030: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân thời kỳ đạt từ 10,5%/năm trở lên, GRDP bình quân theo đầu người năm 2030 đạt 6.000 - 6.200 USD. Đây là mục tiêu khá tham vọng trong bối cảnh nhiều thách thức của kinh tế thế giới lẫn kinh tế Việt Nam. Để đạt được mục tiêu tăng trưởng này thì việc đảm bảo cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Công nghiệp - xây dựng chiếm 48 - 50%; dịch vụ chiếm 33 - 35%; nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 12 - 14% và phát triển công nghiệp theo chiều sâu, sản phẩm có giá trị gia tăng cao, hay tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu như Quy hoạch đã xác định là hết sức quan trọng.

Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là TPHCM) đã từng được xem là dẫn đầu về tăng

trưởng và phát triển công nghiệp. Tuy nhiên, khoảng 10 năm trở lại đây, tốc độ tăng trưởng GRDP của TPHCM giảm sút (có những năm thấp hơn mức trung bình cả nước), cùng với đó tỷ trọng khu vực công nghiệp giảm dần. Cơ cấu nội ngành công nghiệp chậm đổi mới, chưa phát huy đầy đủ vai trò là động lực tăng trưởng. Thậm chí gần đây đã có bàn luận cho rằng TPHCM đang đứng trước nguy cơ “giải công nghiệp hóa sớm”¹ và đó là một trong những nguyên nhân làm giảm tăng trưởng, đe dọa vị thế dẫn đầu của thành phố (Ngô Tùng, 2024).

Dựa trên các dữ liệu thứ cấp sẵn có², bài viết nghiên cứu bài học từ việc phát triển công nghiệp và tăng trưởng kinh tế của TPHCM, đồng thời xem xét sự phát triển của công nghiệp Phú Thọ thời gian qua, đặt trong bối cảnh mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, soi chiếu vào bài học của TPHCM, từ đó khuyến nghị một số chính sách cho tỉnh Phú Thọ nhằm tránh nguy cơ rơi vào bẫy phát triển liên quan đến khu vực công nghiệp, đạt được mục tiêu phát triển kỳ vọng của Quy hoạch tỉnh.

1. Khu vực công nghiệp và tăng trưởng kinh tế TPHCM thời gian qua

Tăng trưởng GRDP của TPHCM

Giai đoạn 1996 - 2000, quy mô kinh tế (GRDP) của TPHCM chiếm bình quân 17% quy mô kinh tế cả nước (GDP), và hai giai đoạn tiếp theo tương ứng là 20% (2001-2010) và khoảng 22% (2011-2020). Đồng thời, tỷ lệ đóng góp cho ngân sách Trung ương của TPHCM bình quân giai đoạn 2001-2010 là khoảng

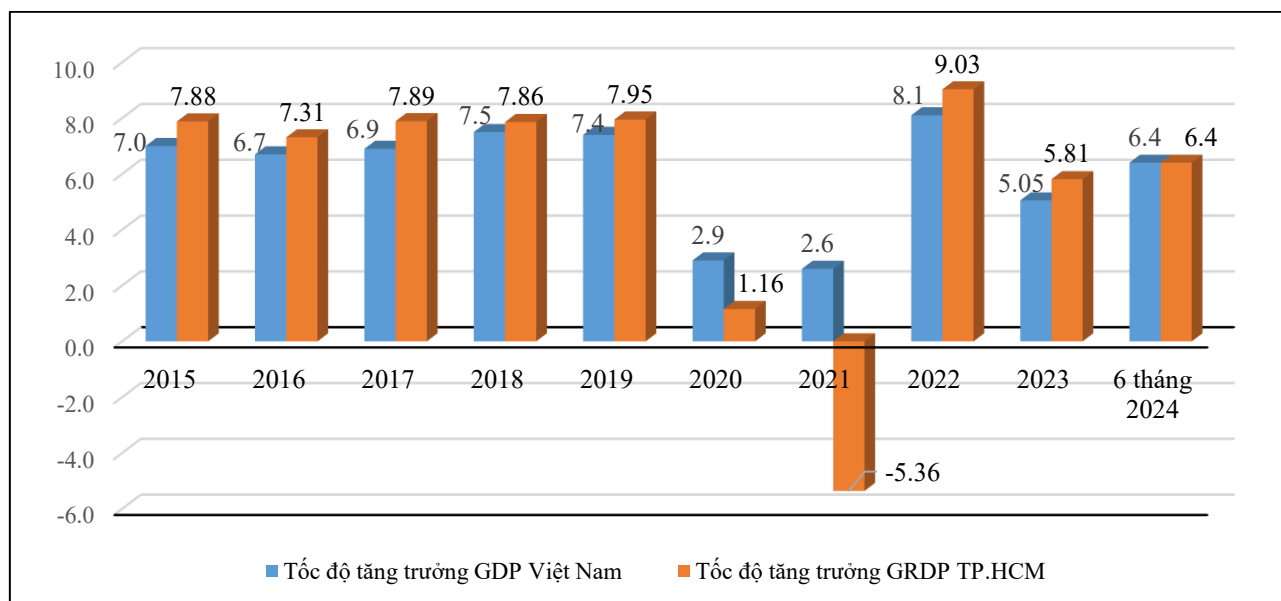
¹ Giải công nghiệp hóa sớm là quá trình một quốc gia chưa kịp hoàn thành quá trình công nghiệp hóa thì các ngành công nghiệp cơ bản (đặc biệt là công nghiệp chế tạo) trong nước đã bị lụi tàn. Suy giảm của hiệu suất sản xuất sẽ dẫn đến hậu quả lâu dài là suy giảm tăng trưởng kinh tế. <http://vepr.org.vn/533/news-detail/642065/vepr-tren-bao-chi/de-viet-nam-tu-chu-hon-trong-vong-xoay-giai-cong-nghiep-hoa.html>

² Một số số liệu thống kê thứ cấp giai đoạn 2011-2020 ở thời điểm cuối năm 2023 đã được điều chỉnh bởi Tổng cục Thống kê, do đó có thể có sự khác biệt so với số liệu cùng thời kỳ được sử dụng trong các tài liệu ở thời điểm trước.

26,5%, giai đoạn 2011-2019 là 27,5%. Tuy nhiên, khi so sánh tốc độ phát triển của nền kinh tế TPHCM với các địa phương đang bứt phá mạnh mẽ như Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, vị thế dẫn dắt của đầu tàu kinh tế được đặt trong vòng báo động. Cùng quãng thời gian trên, tăng

trưởng GRDP TPHCM giai đoạn 2011-2015 là 7,22%/năm và giai đoạn năm 2016-2020 là 6,4%/năm (Quang Huy, 2023). Nếu tách riêng năm 2020 có yếu tố ảnh hưởng của Covid-19 thì tăng trưởng trung bình giai đoạn 2016-2019 cũng chỉ tương đương giai đoạn 2011-2015.

BIỂU ĐỒ 1. TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CỦA TPHCM VÀ CẢ NƯỚC TỪ 2015 ĐẾN NAY (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê (2023), Cục Thống kê TPHCM (2019, 2022, 2023, 2024).

Cụ thể trên Biểu đồ 1, tốc độ tăng trưởng GRDP của TPHCM và cả nước từ năm 2015 đến nay cho thấy sự giảm dần của TPHCM và do đó ngày càng gần với tốc độ tăng trưởng của cả nước. Thậm chí trong giai đoạn Covid-19, tốc độ tăng trưởng của TPHCM thấp hơn cả nước (năm 2020 tăng trưởng là 1,16%, cả nước là 2,9%, năm 2021 TPHCM còn có tăng trưởng âm khá lớn -5,36%, cả nước là 2,6%). Gần đây nhất, kết quả tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2024 của TPHCM cũng chỉ ngang bằng với cả nước.

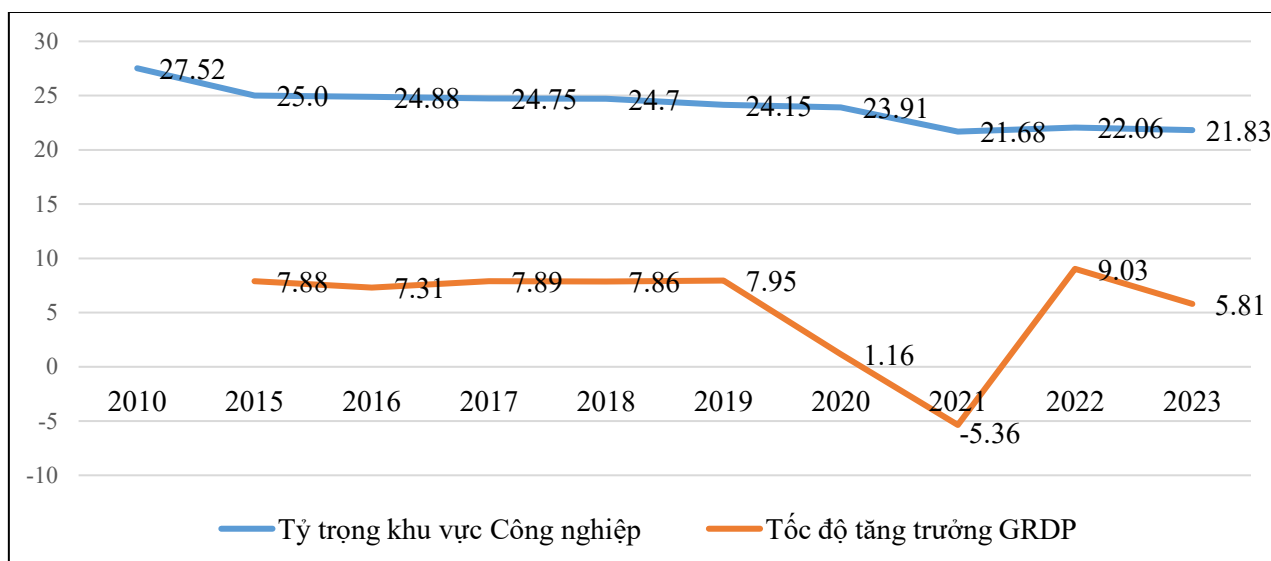
Khu vực công nghiệp TPHCM trong mối liên quan với tăng trưởng

Năm 2005, trong cơ cấu kinh tế TPHCM, khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng 50,6%, công nghiệp - xây dựng chiếm 48,2% và nông nghiệp chiếm

1,2%. Trong cùng năm, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 12,2%, cao nhất trong giai đoạn 2001-2005 (tăng trưởng bình quân 11%/năm). Thành phố Hồ Chí Minh đã đóng góp cho cả nước 21% về GDP, 38,2% kim ngạch xuất khẩu, khoảng 27% tổng thu ngân sách Nhà nước (Thúy Hà, 2006). Đây cũng là kết quả của chu kỳ 10 năm đầu tư mạnh vào công nghiệp của TPHCM giai đoạn 1995-2005.

Tuy nhiên, tỷ trọng khu vực công nghiệp của TPHCM sau đó giảm xuống, đến năm 2010 thì chỉ còn chiếm 42,96% (Vương Đức Hoàng Quân, 2016) (lưu ý cơ cấu kinh tế thời kỳ này không tách thuế và trợ cấp sản phẩm). Sau khi được điều chỉnh (tách thuế và trợ cấp), tỷ trọng khu vực công nghiệp của thành phố năm 2010 là 27,52% (Cục Thống kê TPHCM, 2019).

BIỂU ĐỒ 2. TỶ TRỌNG KHU VỰC CÔNG NGHIỆP VÀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GRDP CỦA TPHCM 2010-2023 (%)



Nguồn: Cục Thống kê TPHCM các năm 2015, 2019, 2022, 2023.

Như vậy, từ năm 2010 đến nay, tỷ trọng khu vực công nghiệp của TPHCM tiếp tục giảm thêm (tương ứng tỷ trọng khu vực dịch vụ tăng lên, bắt đầu từ năm 2015 đều trên 60%, khu vực nông nghiệp tỷ trọng rất nhỏ, năm 2010 đã dưới mức 1% và vẫn tiếp tục giảm dần). Năm 2023, tỷ trọng khu vực công nghiệp TPHCM chỉ còn 21,83%. Sự suy giảm này có sự tương đồng tương đối với sự giảm sút của tốc độ tăng trưởng GRDP của thành phố (trừ năm 2022 có sự phục hồi mạnh, nhưng chưa vững chắc) sau Covid-19 (Biểu đồ 2).

Nếu so sánh với mục tiêu của Quy hoạch Kinh tế - xã hội TPHCM giai đoạn trước (giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn 2025) thì TPHCM đã không hoàn thành chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế, cả tốc độ tăng trưởng GRDP và GRDP bình quân đầu người. Cơ cấu kinh tế cũng không duy trì được như quy hoạch đề ra, tỷ trọng khu vực công nghiệp đã giảm xuống, chỉ còn 23,91% năm 2020 so với mục tiêu quy hoạch là trên 40%. (Bảng 1).

BẢNG 1. SO SÁNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG VÀ CƠ CẤU KINH TẾ TPHCM VỚI MỤC TIÊU QUY HOẠCH THỜI KỲ 2011-2020

	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội TPHCM đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Kết quả	Ghi chú
Tăng trưởng kinh tế			
GĐ 2011 - 2015	10% - 10,5%	7,22%	Không đạt
GĐ 2016 - 2020	9,5% - 10,0%	6,43%	Không đạt
GRDP bình quân đầu người 2020	8.430 - 8.822 USD	6.407 USD	Không đạt

	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội TPHCM đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Kết quả	Ghi chú
Cơ cấu kinh tế năm 2020			
Nông nghiệp	0,74-0,78%	0,72%	Đạt
Công nghiệp & xây dựng	41,65 - 42,63%	23,91%	Tỷ trọng thấp hơn quy hoạch
Dịch vụ	56,41% - 57,41%	62,54%	Tỷ trọng cao hơn quy hoạch

Nguồn: Tác giả tổng hợp và tính toán từ: Cục Thống kê TPHCM (2015, 2019, 2022); Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; và Phạm Thanh Vân (2023).

Xét về cơ cấu nội bộ ngành, TPHCM có 04 ngành công nghiệp trọng yếu là: cơ khí, chế biến lương thực thực phẩm, hóa chất, cao su, nhựa, và điện tử. Đến nay, cả 04 ngành này vẫn có nhiều cơ hội phát triển, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của thành phố, nhưng trong thời gian qua còn hạn chế. Ngành công nghiệp hỗ trợ của thành phố còn nhỏ lẻ, chủ yếu phục vụ sản xuất sản phẩm với yêu cầu công nghệ đơn giản, thay thế các thiết bị trong dây chuyền nhập khẩu, chưa tham gia sâu vào chuỗi giá trị.

Nhìn chung, cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp của TPHCM vẫn còn dựa nhiều vào các ngành thâm dụng lao động, có hàm lượng KHCN thấp, đóng góp của các ngành công nghiệp công nghệ cao còn mờ nhạt, chưa thực sự có ngành chiến lược, cạnh tranh ở tầm khu vực. Một số nguyên nhân chủ yếu của thực trạng này là: Thiếu quỹ đất sạch cho đầu tư công nghiệp, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí thuê đất và chi phí lao động cao làm mất lợi thế cạnh tranh với các tỉnh; Số lượng doanh nghiệp công nghiệp chiếm tỷ lệ nhỏ và giảm dần, kể cả doanh nghiệp FDI, các doanh nghiệp công nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, thiếu công nghệ mũi nhọn và doanh nghiệp lớn, mang tính dẫn dắt.

Nếu xét về thu nhập trung bình, thành phố vẫn đang trong quá trình công nghiệp hóa, với thu nhập bình quân đầu người khoảng 6.851 USD năm 2022 và ước tính năm 2023 là 7.204 USD (Cục Thống kê TPHCM, 2023), mới bằng khoảng 1/2 mức thu nhập cao (khoảng 14.000 USD) nhưng tỷ trọng khu vực công nghiệp đã sụt giảm chỉ còn 21,83% (năm 2023). Trong khi đó, kinh nghiệm của một số thành phố Châu Á khác cho thấy, cần duy trì tỷ trọng khu vực công nghiệp cao hơn khi mức thu nhập bình quân chưa đạt ngưỡng cao. Ví dụ như thành phố Thượng Hải (Trung Quốc) năm 2011 thu nhập bình quân đầu người là 12.784 USD, thì công nghiệp chiếm 39,9% (nông nghiệp 0,7%, tương đương TPHCM) (China Meteorological Administration, 2014). Thậm chí, năm 2017, thu nhập bình quân đầu người ở Singapore đạt tới 61.149 USD, nhưng ngành công nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng 24,8% (dịch vụ: 75,2%, và nông nghiệp 0%) (IMF, 2017).

Mặc dù có những quan điểm cho rằng, thay vì phát triển công nghiệp, TPHCM có thể phát triển dịch vụ, cơ cấu kinh tế Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp như nhiều năm qua là hợp lý. Tuy nhiên, có một vấn đề cần phải lưu ý, công nghiệp và dịch vụ có mối quan hệ tương hỗ với nhau, công nghiệp là nền tảng của dịch

vụ và dịch vụ là động lực thúc đẩy phát triển công nghiệp. Thực tế thời gian qua, hai khu vực này ở TPHCM chưa phát huy được vai trò hỗ trợ cùng phát triển. Ngành dịch vụ chưa bù đắp được phần sụt giảm của công nghiệp do chưa phát triển được những ngành dịch vụ tiên tiến, cao cấp, có giá trị cao.

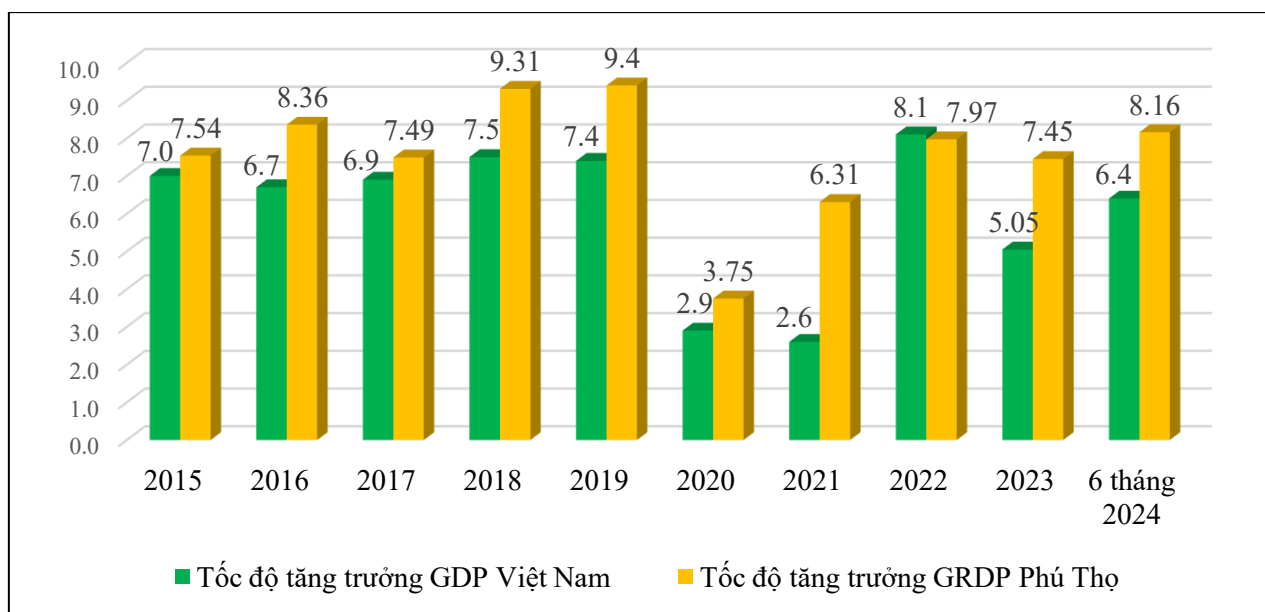
Điều đó đặt ra vấn đề rằng, nếu TPHCM tiếp tục duy trì cơ cấu kinh tế mà tỷ trọng khu vực công nghiệp thấp như hiện nay và chậm chuyển đổi cơ cấu nội ngành công nghiệp, thành phố sẽ mất động lực tăng trưởng của khu vực sản xuất, mất nền tảng cho khu vực dịch vụ, ảnh hưởng tốc độ tăng trưởng và thành phố có thể rơi vào

nguy cơ lớn hơn của bẫy phát triển, trực tiếp là nguy cơ “giải công nghiệp hóa sớm” và song song với nó sẽ là nguy cơ của bẫy thu nhập trung bình.

2. Khu vực công nghiệp tỉnh Phú Thọ và hàm ý từ bài học của TPHCM

Trong giai đoạn phát triển trước (2011-2020) của Phú Thọ, thời kỳ đầu tăng trưởng thấp hơn hoặc bằng mức trung bình cả nước, nhưng trong giai đoạn 2015-2020, tăng trưởng có sự khởi sắc và cao hơn. Ba năm 2021, 2022, 2023 Phú Thọ vẫn duy trì đà tăng trưởng xấp xỉ và cao hơn cả nước (Biểu đồ 3).

BIỂU ĐỒ 3. TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CỦA PHÚ THỌ VÀ CẢ NƯỚC TỪ 2015 ĐẾN NAY (%)



Nguồn: Tác giả tổng hợp và tính toán từ: Tổng cục Thống kê (2023); Cục Thống kê Phú Thọ (2014, 2019, 2020, 2022) và Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Phú Thọ duy trì ở mức ổn định, quy mô kinh tế ngày càng mở rộng. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, tăng trưởng kinh tế của tỉnh vẫn còn một số hạn chế: quy mô kinh tế còn nhỏ, GRDP/người còn thấp, tăng trưởng kinh tế của tỉnh còn thấp so với các tỉnh có quy mô tương đương trong vùng. Tăng trưởng các ngành công nghiệp, dịch vụ

còn chậm, chưa tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế nói chung và chưa đạt được kỳ vọng đề ra (UBND Tỉnh Phú Thọ, 2023).

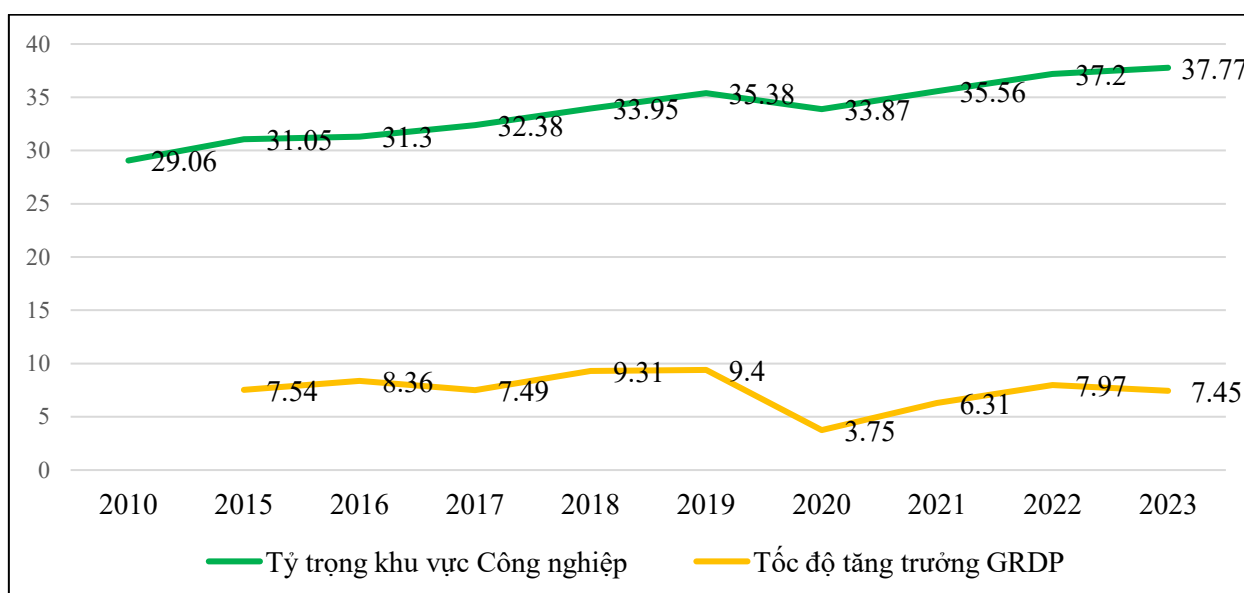
Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng tích cực từ khu vực nông nghiệp sang phi nông nghiệp, tuy nhiên sự chuyển dịch còn chậm. Năm 2010, khu vực công nghiệp chiếm tỷ trọng 29,03%, năm 2019 (trước Covid-19) là 35,56%

và năm 2023 là 37,77%. Khu vực công nghiệp và xây dựng (CN-XD) đóng góp ngày càng nhiều vào tăng trưởng chung của tỉnh. Giai đoạn 2011-2015, mức tăng trưởng bình quân chỉ đạt 7,18%/năm, xấp xỉ bình quân của cả nước. Đến giai đoạn 2016-2020, khu vực CN-XD đã tạo ra bước đột phá trong tăng trưởng, đạt 10,79%/năm (cao hơn so với kế hoạch đặt ra là 9,5%/năm, vượt mức tăng trưởng bình quân của cả nước là 7,45%/năm) nhờ vào tăng trưởng nhanh của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

trong các khu công nghiệp và cụm công nghiệp (UBND Tỉnh Phú Thọ, 2023).

Biểu đồ 4 (tương tự như Biểu đồ 2 đối với TPHCM) thể hiện tỷ trọng khu vực công nghiệp của tỉnh Phú Thọ và tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh từ 2010 đến 2023. Hai đường biểu diễn này cũng có xu hướng tương đồng với nhau, thể hiện sự cùng chiều của tỷ trọng khu vực công nghiệp và tốc độ tăng trưởng GRDP và chủ yếu là xu hướng tăng lên của cả hai (trừ giai đoạn Covid-19).

BIỂU ĐỒ 4. TỶ TRỌNG KHU VỰC CÔNG NGHIỆP VÀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GRDP PHÚ THỌ 2010-2023 (%)



Nguồn: Tổng hợp và tính toán từ Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2014, 2019, 2020, 2022) và Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ.

Tuy nhiên, cơ cấu nội ngành công nghiệp và trình độ phát triển của tỉnh còn hạn chế như: quy mô nhỏ và năng lực cạnh tranh thấp hơn so với các tỉnh lân cận thuộc vùng Thủ đô và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; công nghiệp hỗ trợ vẫn ở trình độ gia công nên giá trị gia tăng thấp; công nghiệp chế biến nông sản công nghệ chậm đổi mới, chất lượng sản phẩm hạn chế và chưa gắn được với hệ thống phân phối theo chuỗi cung ứng của thị trường; công nghiệp chế biến - chế tạo quy mô nhỏ, tuy có cải thiện được công

nhệ nhưng chưa thực hiện được chiến lược chuyển giao công nghệ hiện đại từ các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nước ngoài, chưa có nhiều phát minh, sáng chế mới để chế tạo ra các sản phẩm có thương hiệu trên thị trường; một số ngành công nghiệp chủ lực trước đây của tỉnh như giấy, phân bón,... công nghệ sản xuất đến nay đã lạc hậu dẫn tới tác động đến môi trường, năng suất thấp và sản phẩm chưa cạnh tranh được với các sản phẩm trong và ngoài nước về giá cả, chất lượng cũng như mẫu mã (UBND tỉnh Phú Thọ, 2023).

Nếu so sánh mục tiêu Quy hoạch kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2016-2020 thì tốc độ tăng trưởng đạt nhưng chuyển dịch cơ cấu khu vực công nghiệp vẫn chưa đạt mục tiêu (Bảng 2). Cùng với đó, thu nhập bình quân đầu

người của tỉnh cũng chưa đạt mục tiêu, thấp hơn đáng kể khi so sánh với một số tỉnh thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc, nhất là các tỉnh có nền tảng công nghiệp phát triển (UBND tỉnh Phú Thọ, 2023).

BẢNG 2. SO SÁNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG VÀ CƠ CẤU KINH TẾ TỈNH PHÚ THỌ VỚI MỤC TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2016-2020

TT	Chỉ tiêu	Kết quả đạt được 2016-2020	Mục tiêu kế hoạch 2016-2020	Ghi chú
1	Tốc độ tăng trưởng	7,66%	7,5%	Đạt
2	Thu nhập bình quân	50,8 triệu đồng	52,5 triệu đồng	Không đạt
3	Tỷ trọng khu vực công nghiệp	33,37%	41,5%	Không đạt

Nguồn: UBND tỉnh Phú Thọ năm 2020, 2023.

Mục tiêu Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đặt ra là:

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh bình quân thời kỳ 2021-2030 từ 10,5%/năm trở lên; trong đó giai đoạn 2021-2025 đạt 8,5-9,0%/năm và giai đoạn 2026-2030 đạt trên 12%/năm.

GRDP bình quân đầu người năm 2030 đạt 6.000 - 6.200 USD/người.

Cơ cấu GRDP đến năm 2030: Công nghiệp - xây dựng, chiếm 48 - 50%; dịch vụ chiếm 33-35%; nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 12 - 14%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3 - 5%.

Công nghiệp phát triển và giữ vững vai trò là trung tâm công nghiệp của vùng trung du và miền núi phía Bắc; hình thành chuỗi liên kết khu vực động lực của vùng tại vành đai Bắc Giang - Thái Nguyên - Phú Thọ.

Năm 2023 tỷ trọng khu vực công nghiệp của tỉnh là 37,77% (Niên giám Thống kê 2023), cao hơn nhiều so với TPHCM. Tuy nhiên, nhìn vào bài học của TPHCM, đã có giai đoạn tỷ trọng

công nghiệp của thành phố cũng ở mức trên 30%, nhưng sau đó việc để cho tỷ trọng khu vực công nghiệp suy giảm và việc chậm đổi mới cơ cấu nội ngành đã làm giảm sút tăng trưởng GRDP, tăng thách thức đối với việc vượt qua bẫy thu nhập trung bình.

Mặt khác, tỷ trọng khu vực công nghiệp tỉnh Phú Thọ năm 2023 ở mức 37,77% (thấp hơn tỷ trọng khu vực dịch vụ), và với mức tăng trưởng GRDP tỉnh là 7,45% (không phải là mức cao), thu nhập bình quân đầu người 2649,7 USD (mức khá thấp) (Niên giám Thống kê, 2023), nếu không tăng được đóng góp của khu vực công nghiệp, tỉnh sẽ gặp khó khăn trong việc nâng cao tốc độ tăng trưởng và thu nhập bình quân đầu người. Đồng thời, nếu chậm cải thiện cơ cấu nội ngành, gia tăng các ngành công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao thì sự chững lại của tỷ trọng khu vực công nghiệp và tốc độ tăng trưởng sẽ khiến tỉnh gặp nguy cơ rơi vào bẫy phát triển (trong đó trực tiếp có thể là bẫy “giải công nghiệp hóa sớm” như nguy cơ của TPHCM).

Kết luận và một số khuyến nghị

Có thể thấy, thách thức của bẫy “giải công nghiệp hóa sớm” của TPHCM là bài học mà

tỉnh Phú Thọ cần nhìn nhận, rút kinh nghiệm sớm, mặc dù với thực trạng hiện tại thì nguy cơ bấy chưa thực sự rõ ràng. Từ đó, một số vấn đề cần chú trọng trong định hướng chính sách phát triển và triển khai quy hoạch là:

Thứ nhất, tăng cường nhận thức về vai trò của khu vực công nghiệp, việc đảm bảo tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp trong phát triển kinh tế của tỉnh, không để mất vị thế số 1 của công nghiệp, ít nhất là trong thời kỳ quy hoạch tới và cần phải phát triển công nghiệp cả chiều rộng và chiều sâu.

Thứ hai, tăng cường truyền thông về truyền thống công nghiệp lâu đời của tỉnh để khơi dậy tinh thần đầu tư, khởi nghiệp thúc đẩy phát triển nền công nghiệp tỉnh Phú Thọ.

Thứ ba, xác định cụ thể cấu trúc các ngành công nghiệp quan trọng trong thời kỳ quy hoạch và có thể nhóm thành ba nhóm: nhóm ngành công nghiệp chủ lực; nhóm ngành công nghiệp tiềm năng; và nhóm ngành công nghiệp cần duy trì và tái cấu trúc.

Thứ tư, về chỉ đạo điều hành phải đảm bảo bám sát mục tiêu quy hoạch, theo dõi, điều chỉnh hành động đảm bảo cơ cấu kinh tế như mục tiêu đã đặt ra, đặc biệt là cơ cấu đối với khu vực công nghiệp.

Thứ năm, ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch cụ thể, khả thi, rõ ràng trách nhiệm và giải pháp để hiện thực hóa quy hoạch.

Bên cạnh đó, khuyến nghị tỉnh Phú Thọ sớm thực hiện một số giải pháp cụ thể:

Ưu tiên phát triển ngành công nghiệp chủ lực và tiềm năng với các chính sách cụ thể. Quy hoạch tỉnh đang định hướng ưu tiên các ngành chế biến, chế tạo, điện tử, công nghệ thông tin, cơ khí lắp ráp hiện đại, máy nông nghiệp, thiết bị, dụng cụ y tế,...; phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại.

Tiếp tục tạo điều kiện phát triển một số ngành công nghiệp truyền thống (hóa chất, giấy, phân bón, vật liệu xây dựng) để đảm bảo phát triển công nghiệp theo chiều rộng nhưng cần cơ cấu lại và nâng cao giá trị, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Quản lý chặt chẽ các ngành khai khoáng. Với điều kiện tự nhiên của tỉnh Phú Thọ, việc khai thác, xuất khẩu khoáng sản dễ dàng đem lại nguồn ngoại tệ, lợi nhuận cho các doanh nghiệp khai khoáng; từ đó, có thể làm mất cân bằng về lợi ích giữa các ngành công nghiệp trong tỉnh, dẫn đến việc chuyển nguồn lực khỏi các ngành công nghiệp cơ bản để tập trung vào ngành khai khoáng.

Tiếp tục chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư mới vào ngành công nghiệp, tập trung khuyến khích hỗ trợ cho các doanh nghiệp dẫn đầu để lan tỏa.

Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư: Huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho hoạt động xúc tiến đầu tư; hoàn thiện và luôn cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến đầu tư bằng nhiều thứ tiếng và trên nhiều kênh; liên kết, phối hợp với các địa phương trong nội vùng và lân cận như Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Giang... để cùng nhau xúc tiến đầu tư. Tăng cường trao đổi thông tin, đối thoại giữa chính quyền và nhà đầu tư để kịp thời giải quyết các vấn đề vướng mắc của nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng.

Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư: tiếp cận, thực hiện các điều kiện, chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định Chính phủ và của tỉnh; rà soát thường xuyên thủ tục hành chính, liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp và hoạt động đầu tư, kinh doanh để đảm bảo môi trường đầu tư cạnh tranh, thông thoáng; tiếp tục hỗ trợ các thủ tục đối với nhà đầu tư ngay cả sau khi hoàn tất thủ tục và triển khai dự án đầu tư (là kênh lan tỏa tự nhiên để các nhà đầu tư mới đến với tỉnh).

Tài liệu tham khảo

1. Aiyar, S., Duval, R. A., Longmei, Z., Puy, D., and Wu, Y. (2013). *Growth slowdowns and the middle-income trap*. IMF Working Paper WP/13/71, Washington.
2. Azariadis, C., and Stachurski, J. (2005). Poverty traps. In *Handbook of economic growth*, ed. P. Aghion and S. N. Durlauf, 1:295–384, Amsterdam: Elsevier
3. China Meteorological Administration (2014). Truy cập ngày 11/6/2014 tại <http://cdc.cma.gov.cn/dataSetLogger.do?changeFlag=dataLogger>.
4. Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ. *Lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Phú Thọ*. Truy cập ngày 12/9/2014 tại <https://phutho.gov.vn/pages/tongquan.aspx?cateId=127&pcateid=92>.
5. Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2014, 2019, 2020, 2022). *Niên giám Thống kê các năm 2014, 2019, 2020, 2022*. Phú Thọ.
6. Cục Thống kê TPHCM (2023, 2024). *Báo cáo Kinh tế - Xã hội TPHCM năm 2023 và Báo cáo Kinh tế - Xã hội 6 tháng đầu năm 2024*. Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Cục Thống kê TPHCM (2015, 2019, 2022). *Niên giám Thống kê TPHCM các năm 2015, 2019, 2022*. Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Diemer, Simona Iammarino, Andrés Rodríguez-Pose & Michael Storper (2022). Defining Regional Development Traps. *Economic Geography*, No 98(5):487–509, Clark University.
9. IMF (2017). *Report for Selected Countries and Subjects*. Truy cập ngày 14/9/2024 tại <https://www.imf.org/en/Search#q=Report%20for%20Selected%20Countries%20and%20Subjects%202017&first=60&sort=relevancy&DateTo=12%2F31%2F2017&DateFrom=1%2F1%2F2017>.
10. James Medhurst, Nick Henry (2011). *Impacts of Structural Change: Implications for policies supporting transition to a Green Economy*. Final Report submitted by GHK, Date: 22 March 2011, Job Number 30258462
11. Mai Văn Tân (2014). *Nghiên cứu mối quan hệ giữa chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh*. Luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
12. Hội đồng nhân dân (2010). *Nghị Quyết số 232/2010/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Phú Thọ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015*. Phú Thọ.
13. Thủ tướng Chính phủ (2013). *Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025*.
14. Ngô Tùng (2024). *Chuyên gia lo ngại vị thế TPHCM 'xói mòn', đứng trước nhiều thách thức*. Truy cập ngày 9/9/2024 tại <https://tienphong.vn/chuyen-gia-lo-ngai-vi-the-tphcm-xoi-mon-dung-truoc-nhieu-thach-thuc-post1666615.tpo>.
15. Phạm Thanh Vân (2023). *Đóng góp của doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tăng trưởng kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh*. Truy cập ngày 13/9/2024 tại <https://tapchicongthuong.vn/dong-gop-cua-doanh-nghiep-vua-va-nho-trong-tang-truong-kinh-te-thanh-pho-ho-chi-minh-106913.htm>.
16. Quang Huy (2023). *Vì sao TP.HCM đang suy giảm vị thế đầu tàu kinh tế*. Truy cập ngày 14/9/2024 tại <https://dantri.com.vn/xa-hoi/vi-sao-tphcm-dang-suy-giam-vi-the-dau-tau-kinh-te-20230331120111951.htm>.
17. Rostow W. (1960). *Rostow's model and India's development - Case study: emerging and developing country* (India - OCR - GCSE Geography Revision - OCR - BBC Bitesize). <https://www.bbc.co.uk/bitesize/guides/zgwm4j6/revision/2>

18. Thúy Hà (2006). *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở TP.HCM nhiều việc cần làm ngay*. Truy cập ngày 12/9/2024 tại <https://cand.com.vn/Kinh-te/Chuyen-dich-co-cau-kinh-te-o-TP-HCM-Nhieu-viec-can-lam-ngay-i26456>.
19. Tổng cục Thống kê (2023). Truy cập ngày 12/9/2024 tại <https://www.gso.gov.vn>.
20. UBND tỉnh Phú Thọ (2020). *Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2016- 2020 và dự kiến kế hoạch 5 năm 2021- 2025*. Phú Thọ.
21. UBND tỉnh Phú Thọ (2023). *Quy hoạch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*. Phú Thọ.
22. VEPR (2013). *Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam 2013: Trên đường gặp ghềnh tới tương lai*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024.
23. VEPR (2013). *Đề Việt Nam tự chủ hơn trong vòng xoáy giải công nghiệp hóa*. Truy cập ngày 8/9/2024 tại <http://vepr.org.vn/533/news-detail/642065/vepr-tren-bao-chi/de-viet-nam-tu-chu-hon-trong-vong-xoay-giai-cong-nghiep-hoa.html>.
24. Vương Đức Hoàng Quân (2016). *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tầm nhìn đến năm 2025*. Truy cập ngày 8/9/2024 tại tapchitaichinh.vn.

Thông tin tác giả:**1. Hoàng Thị Thu Huyền, TS.**

- Đơn vị công tác: Viện Khoa học xã hội vùng
Nam Bộ

- Địa chỉ email: hoanghuyensiss@gmail.com

Ngày nhận bài: 14/01/2025

Ngày nhận bản sửa: 02/02/2025

Ngày duyệt đăng: 25/02/2025